

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 28**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng*

*Thời gian: 12/10/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị liên hữu tôn kính, chư vị thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Hôm nay, Định Hoằng đến Hồng Kông làm việc. Mỗi ngày chúng tôi lên mạng giảng bài trong lớp Tịnh luật học Phật, để khóa trình không bị gián đoạn. Cho nên nhân cơ hội này, liền đến nơi đây tiếp tục giảng bài, đồng thời phát sóng trực tiếp, chúng ta ở đây xem trực tiếp chỉ có năm nơi giáo học. Nhưng không ngờ hôm nay cũng có nhiều liên hữu đến như vậy, rất hoan nghênh.

Chúng ta tiếp tục xem môn oai nghi trong Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, “chương thứ tư: nhập chúng”. Buổi giảng trước, chúng tôi đã giảng đến câu thứ chín là “*không được xì mũi khạc nhổ ở nơi điện tháp, phòng thất thanh tịnh, đất thanh tịnh và nước thanh tịnh, mà phải xì nhổ ở chỗ khuất vắng*”. Tiếp theo, giảng câu thứ 10:

**“Không được xì mũi khạc nhổ ở nơi điện tháp, phòng thất thanh tịnh, đất thanh tịnh và nước thanh tịnh, mà phải xì nhổ ở chỗ khuất vắng”.**

Môn oai nghi này nói rất nhiều đến việc cộng tu, hoặc ở chung trong đạo tràng, nên phải biết quy củ, đó cũng là sự hành trì cơ bản mà người học Phật chúng ta nên có. Ở đây nói không được ở những nơi như điện, tháp mà xì mũi khạc nhổ. Điện chính là điện Phật, tháp chính là tháp Phật. Những nơi này đều là nơi cúng dường tượng Phật, cúng dường xá-lợi Phật, hoặc nơi cúng xá-lợi của tổ sư đại đức, còn có “phòng thất thanh tịnh, đất thanh tịnh”, ví dụ đại hùng bảo điện là nơi lên thời khóa sáng tối, như pháp đường ở đây. Pháp đường chính là nơi giảng pháp, còn có điện tháp cúng dường Phật Bồ-tát, thậm chí còn bao gồm toàn bộ tăng-già-lam, chính là tự viện đạo tràng. Vào cửa lớn của đạo tràng, nơi đây thuộc về đất thanh tịnh, nơi rất

thanh tịnh, những nơi này cũng bao gồm “nước thanh tịnh”, nước thanh tịnh là nước dùng để cúng Phật, cúng tăng. Nguồn nước trong đạo tràng, đương nhiên cũng dùng để cúng Phật, cúng tăng. Mỗi ngày tăng chúng phải ăn, dùng nước này, nên đều phải giữ gìn sạch sẽ. Nếu xì mũi khạc nhổ vào trong, “thế” nghĩa là xì mũi, “thóa” nghĩa là nhổ nước miếng, làm thế là vô cùng bất kính, khiến những đất thanh tịnh, nước thanh tịnh này bị ô nhiễm, vậy thì sẽ chuốc lấy tội không nhỏ, cho nên ở đây đặc biệt nêu rõ, không được tùy tiện làm vậy. Nếu thật sự muốn xì khạc thì phải xì khạc ở đâu? “Ở nơi khuất vắng”. “Tịch” chính là nơi khuất vắng, ví dụ tránh vào góc tường, rãnh nước, đó là nơi đào thải chất dơ bẩn, hoặc vào trong nhà vệ sinh, xì khạc ở những nơi này.

Trước đây có một vị tăng, buổi tối tĩnh tọa ở trong tháp Phật, kết quả khi ngồi đột nhiên khạc nhổ. Điều này chúng ta thường có, bất chợt có thể lên một cục đàm, ông liền thuận miệng nhổ xuống đất. Kết quả, ở dưới ánh đèn ông nhìn thấy thần hộ pháp lập tức đưa tay ra đón lấy cục đàm này của ông, không để đàm rơi xuống đất, rồi đem cục đàm này ra bên ngoài. Khi ông nhìn thấy cảnh này thì cảm thấy vô cùng xấu hổ, cũng vô cùng sợ hãi. Bạn xem, chút hành vi tùy tiện vô tâm này là đã phạm tội lỗi rồi, nhưng thần hộ pháp đều nhìn rất kỹ, không hề có chút lơ lửng nào. Điều này chứng tỏ chúng ta ở trong đạo tràng, nơi đất thanh tịnh tu hành hay nghỉ ngơi đều không được tùy tiện phóng túng. Có thể không phóng túng bản thân mà giữ tâm cung kính thận trọng, như vậy chính là đang tu hành, phóng dật là trái ngược với tu hành. Xem tiếp câu tiếp theo:

**“Khi uống trà, canh không được xá chào người bằng một tay”.**

Khi chúng ta đang uống trà, canh, một tay bung tách trà hoặc bung chén canh thì không được dùng một tay còn lại xá chào hành lễ với người. Bởi vì khi bạn đang ăn mà bạn lại hành lễ với người ta, việc này vừa không phù hợp lễ tiết, không thích hợp lễ nghi, hơn nữa cũng rất nguy hiểm. Khi bạn đang chào hỏi hành lễ với người ta mà tách trà, chén canh này đổ ra thì rất mất oai nghi, trên thực tế việc này cũng là không cung kính đối với người. Cung kính với người thì nên ở thời gian, nơi chốn phù hợp, dùng lễ nghi thích hợp, đây mới là cung kính. Được rồi, tiếp theo câu thứ 12:

**“Không được hướng về tháp và hai vị thầy đại tỳ-kheo v.v. rửa mặt, đánh răng”.**

Mặc dù nói những việc này đều là luật nghi của sa-di, nhưng trên thực tế mỗi một đệ tử học Phật chúng ta đều phải tuân thủ. Đây cũng là phong thái mà một người văn minh có giáo dưỡng cần có, cho nên “sa-di luật nghi” không chỉ người xuất gia nên học, mà người tại gia cũng nên học. Chữ “tháp” này vừa rồi giảng, là trong này có thể cúng dường xá-lợi của Phật, hoặc xá-lợi của tổ sư đại đức, hoặc bên trong cúng dường hình tượng thánh hiền, là đại biểu thánh hiền vẫn tại thế. “Hai vị thầy” chính là chỉ hòa thượng và a-xà-lê. Ví dụ chúng ta thọ tam quy ngũ giới thì sẽ có a-xà-lê truyền giới, truyền thọ tam quy. A-xà-lê gọi là thầy mô phạm, dạy chúng ta những hành nghi quy tắc học Phật. Hòa thượng gọi là thân giáo sư, tức là vị thầy đích thân dạy bảo chúng ta. Khi truyền thọ giới sa-di đều có ít nhất hai vị tỳ-kheo đến truyền thọ, một người là hòa thượng, một người là a-xà-lê.

Ngoài hòa thượng và a-xà-lê là thầy đích thân dạy bảo chúng ta ra, còn có đại tỳ-kheo. Đại tỳ-kheo chính là tỳ-kheo tăng đã thọ đại giới, họ cũng là sư trưởng của chúng ta, chúng ta đều phải cung kính. Cho dù là cư sĩ tại gia vừa nhập môn thọ tam quy ngũ giới, tam quy y chính là quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Tỳ-kheo là thuộc về tăng bảo, nếu chúng ta không tôn kính tỳ-kheo, cũng bao gồm cả tỳ-kheo-ni, tỳ-kheo-ni cũng thuộc về tăng bảo, không cung kính với họ là đã làm trái ngược với ý nguyện ban đầu quy y tam bảo của chúng ta rồi. Nói cách khác, quy y không thành công, quy y không thành công thì không thể xem là đệ tử Phật được, đó gọi là ngoại đạo, vậy thì rất phiền phức.

Cho nên kính tăng là việc rất quan trọng. Bất luận vị tăng này như pháp hay không như pháp, trì giới hay phạm giới thì chúng ta đều phải tôn kính. Chúng ta tôn kính là tôn kính hình tượng này của họ, họ đại diện cho hình tượng tăng bảo, còn bản thân họ như thế nào thì chúng ta không cần đo lường quá nhiều về họ, họ có nhân quả của họ. Chúng ta tôn kính họ chính là tôn kính tăng bảo, chúng ta sẽ có công đức của chúng ta, mỗi người tự tu lấy, không thể nói vì họ không như pháp nên tôi không cung kính nữa, vậy họ đã sai mà tôi càng sai hơn, cho nên phải thật tôn kính tăng bảo. Tôn kính tăng bảo chính là thành tựu tánh đức của mình, bởi vì cung kính là tánh đức của tự tánh. Phóng dật, ngạo mạn, giải đãi là trái ngược với tánh đức của tự tánh.

Ở đây nói “không được hướng về tháp rửa mặt súc miệng”, “tẩy xỉ” chính là đánh răng, súc miệng. Hướng về phía tháp là không cung kính, hướng về người cũng là không cung kính, cả hướng về hai vị thầy là hòa thượng và a-xà-lê, cho đến đại tỳ-

kheo tăng, hướng về những người này đều là không cung kính. Đó là biểu hiện khinh thường thánh hiền sư trưởng, cho nên chúng ta nên dứt bỏ. Phật pháp cầu được là từ trong tâm cung kính. Nếu không có tâm cung kính thì dù bạn đọc thuộc lòng tam tạng mười hai bộ kinh điển, nhưng bạn vẫn không đạt được lợi ích của Phật pháp. Tiếp theo điều thứ 13:

**“Không được nói nhiều cười nhiều, nếu cười lớn hoặc ngáp thì phải lấy tay áo che miệng lại”.**

Nói nhiều chính là nói chuyện rất nhiều, tục ngữ nói họa từ miệng ra, người thích nói chuyện nhiều là người này tự tạo cho mình rất nhiều việc rắc rối, cho nên nhà Nho, bạn xem Khổng lão phu tử dạy người rằng: “quân tử nhảy bén trong công việc, nhưng thận trọng trong lời nói”. Làm việc phải nhanh nhạy, phải có hiệu quả, nhưng nói chuyện phải thận trọng, phải nói ít, nói nhiều thì sai nhiều, cho nên Đệ Tử Quy dạy: “Nói nhiều lời, không bằng ít, phải nói thật, chớ xảo nịnh”. Nói chuyện nhiều dễ chuốc lấy tai họa, gọi là người nói vô tâm mà người nghe hữu ý. Xem trong lịch sử có rất nhiều câu chuyện như vậy, người nói không cẩn thận, vô tâm, khiến người nghe nghe được rất khó chịu, ôm hận trong lòng, kết quả rước lấy tai họa mất đầu.

Bạn xem, trong Tam Quốc Diễn Nghĩa thì cái chết của Dương Tu chính là một ví dụ rất hay. Dương Tu là quan văn thủ hạ của Tào Tháo, có một lần cùng Tào Tháo ra ngoài đánh trận, đánh đã lâu mà không thể chiến thắng. Trong tâm Tào Tháo muốn lui binh nhưng lại cảm thấy ngượng ngùng, đang do dự, buổi tối muốn tuần tra doanh trại thì cần có hiệu lệnh, binh sĩ đến hỏi hiệu lệnh hôm nay là gì? Tào Tháo thuận miệng nói hai chữ sườn gà. Dương Tu nghe hiệu lệnh sườn gà này liền nói: “Tào thừa tướng của chúng ta không lâu nữa sẽ thu quân về triều, chúng ta có thể chuẩn bị thu dọn đồ đạc thôi”. Bạn xem, ông tùy tiện nói vậy, kết quả lời này truyền đến tai Tào Tháo, Tào Tháo thẹn quá hóa giận, liền giết ông. Bạn xem ông oan ức biết bao, người này quá thông minh lại nói nhiều, kết quả ngược lại chuốc lấy tai họa. Bởi vì lúc này Tào Tháo đang cảm thấy tiến thoái lưỡng nan, bạn lại nói trúng chỗ đau của ông ta, ông liền thẹn quá hóa giận.

Cho nên phải nói ít, đặc biệt là người tu hành. Người xưa nói chúng ta là người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ phải thế nào? Phải “nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân ông sống”. Người nói chuyện nhiều thì vọng tưởng nhất định sẽ nhiều, người vọng niệm ít, tâm thanh tịnh thì không nói

gì. Kỳ thực phần lớn nói chuyện đều là lời vô ích, không có gì đáng nói, chẳng bằng niệm Phật, cho nên có miệng thì nên niệm A-di-đà Phật, niệm nhiều một câu thì tốt một câu. Bạn xem A-di-đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói “thiện căn phước đức của trì danh giống như Phật vậy”. Bạn có thể niệm danh hiệu A-di-đà Phật này thì thiện căn, phước đức của bạn giống như A-di-đà Phật. Niệm một câu, câu này là không thể nghĩ bàn, niệm 10 câu thì 10 câu không thể nghĩ bàn, niệm 100 câu, 1000 câu, 10.000 câu, vô số câu, câu nào cũng công đức không thể nghĩ bàn, vậy tại sao bạn không niệm Phật? Cho nên phải nắm chặt thời gian quý báu này, bây giờ nhân lúc còn có thời gian, hơi thở này vẫn còn, hãy nhanh chóng tu hành, vậy là đúng.

“Cười nhiều” cũng vậy, người thích cười đùa là một loại tướng phóng dật. Trước đây có thiền sư Pháp Vân cả đời tu hành đều vô cùng nghiêm cẩn, chưa từng tùy tiện cười đùa, hơn 30 năm chưa từng tùy tiện cười nhẹ một cái, phàm là bước đi, cử động đều nhìn thẳng không chớp mắt. Không chớp mắt nghĩa là mắt không chớp, mắt chỉ nhìn về phía trước, mắt không nhìn liếc, đi đường cũng không ngo nhìn trái phải, càng không tùy tiện cười đùa nói chuyện với người, rất trang nghiêm, phàm chỗ nào thấy có thánh tượng thì ngài liền đứng không ngồi, cung kính đối với thánh tượng như vậy, cho nên đây là người chân thật tu hành, đều vô cùng chú trọng những oai nghi này.

“Nếu cười lớn hoặc ngáp”, ngáp chính là tướng trạng mệt mỏi giải đãi, thế nên những việc ngáp, cười lớn là không có oai nghi. Cười có thể cười mỉm, người xưa nói, cười tốt nhất không lộ răng. Bạn cười lớn, đặc biệt không nhẫn được mà cười lớn, người khác nhìn bạn thì thấy không phải là si ngốc thì cũng là phát cuồng, người như vậy không có oai nghi. Ngáp cũng vậy, đặc biệt ngáp trước mặt người khác, đều thể hiện bản thân rất chán ngán mỗi một, rất giải đãi. Đương nhiên, thật sự gặp phải trường hợp như vậy, không nhẫn được thì nên làm thế nào? Đương nhiên có thể lấy tay áo che miệng, lấy tay áo che lại, cười xong rồi hoặc ngáp xong rồi thì bỏ xuống. Bạn xem, hiện tại chúng ta mặc áo hải thanh tay áo rất rộng. Người xưa đều rất văn minh, cho nên tay áo đủ lớn, vừa giơ lên là che được hết. Hiện nay đều là tay áo ngắn, che cũng không che được chỗ nào, nhưng ở nơi công cộng gặp phải trường hợp này, nếu không có tay áo rộng thì phải lấy khăn tay che lại, hoặc quay mặt đi, đừng đối trước mặt người ta. Mở miệng lớn ngáp trước mặt người khác thì rất không có oai nghi.

Những điều này đều là thói quen văn minh cơ bản, cho nên trong Phật pháp thì người xuất gia đều rất chú trọng những oai nghi này. Thật sự có thể làm được rất có tu dưỡng như vậy, thì đi ra thế gian hiện nay nhất định cũng khiến người rất tôn kính. Nếu người xuất gia đều có thể làm được Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu thì tôi tin rằng việc chấn hưng Phật pháp là chuyện trong tầm tay. Hiện nay, người giảng khóa học này rất ít, cho nên chúng tôi bắt buộc phải giảng chi tiết. Bao gồm đệ tử tại gia chúng ta đều nên lấy oai nghi của sa-di để làm hành trì, tu dưỡng cho mình. Đương nhiên, có một số việc chỉ thích hợp với người xuất gia, có một số việc không thích hợp cho người tại gia, đương nhiên bản thân chúng ta có thể linh động, nhưng phải nắm vững tinh thần. Tinh thần của oai nghi ở đâu? Chính là ở cung thận, tức là cung kính, thận trọng. Đại sư Ấn Quang nói “một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích”. Nếu một phần tâm cung kính cũng không có, vậy bạn sẽ không đạt được lợi ích trong Phật pháp, chẳng những trong Phật pháp mà thế pháp cũng vậy.

Tôi nhớ khi tôi đi học ở Mỹ, học bằng tiến sĩ, tôi theo thầy hướng dẫn tiến sĩ của tôi, ông là một vị giáo sư khá nổi tiếng ở Mỹ. Ông phát biểu rất nhiều luận văn, nhưng yêu cầu học trò đều vô cùng nghiêm khắc. Học trò ở Mỹ đều không dám theo ông, bởi vì học trò Mỹ tương đối giải đãi. Tôi theo học với ông, bởi vì họ không tìm được trợ lý nghiên cứu khác nên chỉ đành tìm tôi. Khi tôi bắt đầu đi là 22 tuổi, may mà lúc nhỏ cha mẹ yêu cầu nghiêm khắc, có một chút gia giáo cho nên hiểu được cung kính sư trưởng, cho nên việc ông giao phó cho tôi làm, ông không nói hai lời, còn tôi cũng nhất nhất làm theo, ở trước mặt ông đều hết mực cung kính. Có lẽ ông cũng rất ít gặp được học trò như tôi, cho nên ông rất vui vẻ hướng dẫn tôi, cho nên tôi học dưới tòa của ông, tôi học học vị tiến sĩ tài chính trong 4 năm đã hoàn toàn học xong khóa trình thạc sĩ và tiến sĩ rồi tốt nghiệp. Năm 26 tuổi tôi làm trợ lý giáo sư ở Mỹ. Kết quả ở trong thư giới thiệu việc làm của tôi, ông nói rằng: tôi là một học trò ưu tú nhất mà ông gặp được trong hơn 20 năm cuộc đời giảng dạy của mình. Kỳ thực tôi không hề thông minh, nhưng còn may có một chút nền tảng gia giáo, chính là học được làm sao để hiểu thân tôn sư. Điều này ở thế gian rất hữu dụng, bản thân đạt được lợi ích. Nếu bạn không có tâm cung kính, bạn muốn học cái gì cũng đều không học được.

Trong Tì Ni Mẫu Kinh cũng có nói, không được ở trước đại chúng và điện tháp Phật tùy tiện thượng khí hoặc hạ khí. Thượng khí là gì? Chính là há miệng để

khí ở trong dạ dày ợ ra trước người khác. Ợ hơi hoặc phát ra một số mùi hôi, như vậy là không lễ phép với người, đối với tượng Phật lại càng không cung kính. Như trường hợp này thì phải làm thế nào? Bản thân nên lấy tay áo che miệng, hoặc dùng khăn tay che miệng lại, hoặc quay người đi, đừng đối trước người hoặc tượng Phật. “Hạ khí” thì mọi người biết là gì rồi chứ, hạ khí chính là khí đẩy ra ở phía dưới. Nếu xì hơi ở trong điện thắp chính là không cung kính. Trong Văn Sao, đại sư Ấn Quang nói với chúng ta một phương pháp, tức là nếu bạn ăn quá no muốn xì hơi thì làm thế nào? Là phải đưa khí này lên, vừa đưa lên thì nó có thể tiêu mất ở trong bụng. Điều này không sao hết, cũng không có hại cho sức khỏe, dù sao nó là một loại khí mà, hoặc nếu cảm thấy rất đầy bụng thì bạn có thể ra bên ngoài điện, hoặc đến tịnh thất, tức là vào nhà vệ sinh để xả khí, không được ở trong đại chúng. Nếu khí ấy rất khó ngửi thì sẽ làm phiền chúng.

Ngoài ra, trong Đại Luật nói, nếu ở trong thiền phòng hắt hơi cũng không được tùy tiện lớn tiếng hắt hơi. Thiền đường chính là nơi tọa thiền, niệm Phật đường, pháp đường cũng như vậy. Nếu thật sự muốn hắt hơi, ví dụ bị nhiễm lạnh không nhịn được thì làm thế nào? Hoặc là phải dùng tay bịt mũi, hoặc dùng khăn tay, khăn giấy che mũi lại, cố gắng nhẹ tiếng như vậy, đừng tùy tiện hắt hơi. Được rồi, tiếp theo câu thứ 13:

### **“Không được đi vội vàng”.**

“Đi vội vàng” tức là bước đi nhanh chóng gấp gáp. Người xuất gia, thậm chí người tại gia chúng ta đều như nhau, phạm động tịnh đều phải đề khởi ý niệm phải hộ trì oai nghi. Trong Luận Ngữ, Khổng tử nói: “Quân tử không thận trọng, ắt không có oai nghi”. Quân tử nếu không thận trọng, động tác hành vi đều rất ngả ngớn, rất vội vàng thì không có oai nghi nữa. Bản thân mất oai nghi chính là không tự trọng, bản thân bạn không tự trọng thì người khác cũng không tôn trọng bạn. Bản thân nhất định phải tự ái, tự trọng trước, sau đó người khác mới tôn trọng bạn. Đi đường, bước đi đều phải nhìn xuống đất. Oai nghi đi đường của người xuất gia là mắt phải nhìn thẳng, nhìn về phía trước khoảng cách 7 thước. Bước đi thẳng người, thân thể ngay ngắn, khi đi đường đừng nghiêng ngả cũng đừng đi như nhảy, mà phải bước từng bước từng bước, bước đi giống như voi chúa, trâu chúa vậy. Không biết mọi người đã từng thấy voi chưa? Voi bước đi rất an tường, từng bước từng bước giảm xuống vững vàng, tuyệt đối không phải là chạy, dáng đi rất gấp gáp, không phải vậy.

Trong kinh Vô Lượng Thọ cũng nói: “Động tác nhìn ngó an định từ tốn, nếu làm việc vội vàng hấp tấp nhất định sẽ thất bại hồi hận về sau”. Chúng ta làm việc, bước đi, dùng trai, nói chuyện đều phải an định, động tác đều phải từ tốn, đừng biểu hiện ra tính khí bộp chộp nóng nảy. Cổ đức có nói: “Bước đi vội vàng dáng không đẹp, hoàn toàn chẳng chú ý oai nghi, kẻ trí ở bên nhìn thấy vậy, sanh tâm sợ hãi lo lắng thay”. Khi bước đi vội vàng thì dáng đi sẽ không đẹp, cũng hoàn toàn không chú ý đến oai nghi, thậm chí đi trên đường có những sinh mệnh nhỏ, côn trùng thì bạn cũng không chú ý được, giẫm lên chúng thì sát sanh rồi. Người khác ở bên cạnh, người có kiến thức ở bên cạnh nhìn thấy “thì sanh tâm sợ hãi lo lắng thay”, nhìn thấy bạn đi vội vàng như vậy, nhờ may không cẩn thận va vào đá ngã nhào thì thân thể bị tổn thương rồi, cho nên họ thấy vậy cũng toát mồ hôi. Đây đều là thể hiện cho chúng ta thấy “không được đi vội vàng”. Tiếp theo:

### **“Không được lấy đèn của Phật để dùng riêng”.**

Đèn của Phật chính là vật của Phật, là vật mà Phật thọ dụng, cho nên bản thân không được tùy tiện tự ý lấy ra dùng. Nếu tùy tiện lấy đèn của Phật chiếm làm của riêng thì chính là trộm vật của Phật. Việc trộm cắp này là trộm đồ của Phật, nghiệp càng nặng hơn, còn nặng hơn so với trộm vật của người, đây là nói về nghiệp đạo, bởi vì đây là khinh thường Phật. Nếu không phải chiếm làm của riêng, tuy không thể nói là trộm cắp, nhưng như vậy cũng là không cung kính. Trong Đại Trí Độ Luận nói nếu trộm đèn, dầu trước Phật sẽ đọa vào địa ngục hắc ám, tương lai ra khỏi địa ngục chuyên sinh làm người sẽ bị mù mắt.

Phật có một vị đệ tử tên là A-na-luật-đà, đời quá khứ ngài từng trộm đồ cúng dường trước Phật. Bởi vì lúc ấy ngài cảm thấy rất tội, ở chỗ đèn của Phật, ngài đã khêu tim đèn lên một chút làm ánh đèn tương đối sáng. Kết quả ánh sáng đó chiếu vào tượng Phật, ngài nhìn thấy oai nghi tướng hảo của Phật, tâm trộm cắp liền tiêu mất. Khi ấy ngài đã sám hối tội mà mình đã phạm, kết quả sau này chính là do công đức ngài khêu tim đèn, khêu tim đèn lên, khiến ánh đèn càng sáng hơn, do công đức này nên cảm được thiên nhãn đệ nhất. Trong hàng đệ tử của Phật, thiên nhãn của ngài là lợi hại nhất, có thể nhìn thấy tam thiên đại thiên thế giới, cho nên có thể đốt đèn cho Phật thì mắt rất sáng. Ngược lại, nếu ác tâm tắt đèn đi thì chính là tạo nghiệp. Đương nhiên, đây là nói dùng ác tâm tắt đèn của Phật đi. Ví dụ nói trộm đèn của Phật, đây chính là ác tâm, nhưng nếu bạn làm thầy hương đăng, bạn cảm thấy buổi tối đốt đèn dầu suốt đêm có thể sẽ nguy hiểm, ngộ nhờ gió to thổi đổ để đèn, vậy sẽ



cháy cả điện Phật. Bạn có tâm tốt, tâm bảo vệ điện Phật mà tắt đèn đi thì không có vấn đề gì. Việc này ngược lại có công đức, chỉ là xem bạn dùng tâm gì để làm việc thôi. Được rồi, tiếp theo:

**“Thắp đèn phải lấy chụp đèn che lại, chớ để côn trùng bay vào”.**

Đây cũng là thuộc về hộ giới sát sanh. Khi đốt đèn thì ánh sáng của đèn sẽ thu hút những loại côn trùng bay, đặc biệt là trời mưa sẽ có rất nhiều con thiêu thân xuất hiện. Loài thiêu thân này nhìn thấy ánh sáng liền thiêu thân lao vào lửa, sẽ chết ở trong đèn. Để hộ sanh, cho nên phải dùng chụp, lấy một cái chụp đèn, độ phủ của chụp đèn này phải kín, chụp lên trên chiếc đèn dầu này, không được để ngọn lửa này lộ ra bên ngoài. Đây chính là bảo vệ những côn trùng bay nhỏ này. Khi đốt đèn, người xưa còn có một cách như vậy, trước tiên lấy một cọng cỏ, một ngọn cỏ, niệm thầm một câu kệ: *“Ba-ly-sát-sát cở hộ sanh, cứu độ chúng sanh trừ phiền não”*, niệm 7 lần, sau đó bỏ ngọn cỏ này vào trong đèn. Thông qua việc chú nguyện ngọn cỏ này, nó có thể có công dụng phòng hộ, như vậy tất cả loài trùng bay đều sẽ không bay vào trong lửa. Đốt đèn dầu, đốt nến trước Phật, nếu không ngại thì có thể làm thử như vậy. Được rồi, tiếp theo:

**“Hoa cúng Phật nên lấy hoa đã nở tròn đầy, không được ngửi trước, bỏ hoa héo đi rồi mới cúng hoa mới. Hoa héo không được bỏ xuống đất giẫm đạp, mà phải để vào chỗ khuất vắng”.**

Chúng ta đều sẽ cúng hoa trước Phật, cúng hoa phải chú ý nên lấy những hoa đã nở tròn đầy. Khi hoa đang nở thì tinh thần của nó rất dồi dào, màu sắc cũng rất tươi sáng. Nếu dùng những hoa chưa nở, hoặc nở đã lâu sắp rụng rồi, hoa như vậy đem cúng Phật là thiếu sự cung kính, vậy nên làm thế nào? Lấy hoa đang nở, những hoa có tinh thần nhất, hương sắc của nó đều là tốt nhất. Việc này thể hiện chúng ta dùng tâm cung kính viên mãn để cúng dường Phật. Trong kinh Nhân Quả nói, có thể dùng hoa tươi cúng Phật, đương nhiên không có hoa tươi thì lấy hoa giả cũng được. Hoa giả thì vĩnh viễn không rụng được, hơn nữa vĩnh viễn đều tròn đầy, nhưng do dùng hoa tươi thì bạn phải để tâm đi lo liệu, nên càng thể hiện được tâm cung kính của bạn. Bạn lấy hoa cúng Phật, thì đời sau bạn sẽ rất trang nghiêm. Kỳ thực không nhất định đời đời sau, bạn hằng ngày làm như vậy, không hay không biết tướng mạo của bạn liền trở thành trang nghiêm rồi. Sự trang nghiêm này không nhất định giống với quan niệm thẩm mỹ hiện nay. Người hiện nay cho rằng đó là những cô gái đẹp, kỳ thực khi chúng ta thấy rồi, nhưng cảm giác không có chút trang nghiêm nào, tướng

mạo đều ngả ngón lẳng lơ, không có tướng phước báo. Sự trang nghiêm này là họ có phước, có tuệ, có đức, tướng như vậy mới là trang nghiêm, không phải cái gọi là sức quyến rũ khiến người nhìn thấy tướng này đều sanh tà tư, đây không gọi là trang nghiêm.

“Không được ngửi trước”, tức là hoa trước khi bạn chưa cúng Phật thì không được dùng mũi ngửi trước, tôi thọ dụng một chút trước rồi mới cúng Phật, vậy thì bạn đã không có tâm cung kính, phải cúng Phật trước, cúng lên rồi cũng không được ngửi, tức là bạn toàn tâm toàn ý cúng Phật, đừng lưu giữ cho mình chút gì cả.

Hoa phải “bỏ hoa héo đi rồi mới cúng hoa mới”, những hoa đã nở tàn héo thì lấy xuống bỏ đi trước. Bởi vì những hoa này đã héo úa rồi, chúng ta đừng đem cúng Phật nữa. Bạn đem hoa tàn úa cúng Phật là thể hiện bạn có tâm khinh mạn, chẳng khác nào đem hoa này vứt ở chỗ Phật không quản, mà phải bỏ nó đi, hoặc có một số hoa vẫn nở rất đẹp, nhưng ở trong cùng một bình hoa, hoặc cùng một bó hoa có một số đã héo úa rồi thì có thể hái xuống cắt nó đi, giữ lại những hoa đẹp. Nếu cúng hoa mới thì đừng để cùng những hoa đã tàn héo, mà phải xử lý nó.

Vứt bỏ những hoa đã tàn rụng cũng không được vứt lên đất giẫm đạp. Làm vậy cũng không cung kính, bởi vì đây cũng là những thứ mà Phật đã thọ dụng, chúng ta đều phải rất tôn kính, không được vứt bỏ lung tung. Bao gồm cả hương cũng thế, hương đã đốt, chân hương cũng đừng vứt đi giống như rác bình thường, đừng tùy tiện vứt đi, mà đều phải xử lý một cách đặc biệt. Phải thu gọn chúng lại, chân hương đó là vật liệu gỗ, ví dụ có thể chôn ở trong đất để nó trở về tự nhiên, cũng không được chôn ở nơi mà người có thể giẫm đạp lên, hoặc trực tiếp đem nó đốt đi, đốt ở trong lò hóa vàng đều được. Những hoa đã tàn rụng này cũng có thể thu gom lại để dưới gốc cây, trong núi, nơi không có người giẫm đạp thì đều được. Nếu ở trong thành phố không có những điều kiện này thì làm sao? Thật sự bất đắc dĩ, bạn chỉ đành đem những hoa này, cung kính lấy một chiếc túi sạch, túi ni lông cũng được, bọc nó lại, sau khi bọc xong bạn có thể xử lý rác theo cách thông thường. Đây là bất đắc dĩ, bản thân đã tận tâm rồi. Nếu có điều kiện thì tốt nhất đều nên để nó trở về tự nhiên.

Ở đây nói “phải để ở chỗ khuất vắng”, “bíh” chính là nơi mà người thông thường không đi đến, chủ yếu là không để người giẫm đạp. Trong kinh, Phật nói với Bồ-tát Văn-thù rằng: hoa đã cúng Phật, nếu tứ chúng có tâm tín ngưỡng tam bảo, cố gắng tu hành thì phải cung kính những hoa đã cúng Phật, nên để vào trong những đồ

đựng, dụng cụ thanh tịnh, nó cũng có thể dùng để trị các loại bệnh. Bạn xem hoa đã cúng Phật đều có thể trị bệnh. Điều này trước đây chúng tôi tương đối ít nghe nói, không ngại mọi người đều có thể thử xem, hoa đã cúng Phật gom vào trong dụng cụ gì đó, thậm chí đem nó gia công chế biến. Ví dụ phơi khô hoa, sau đó bạn lấy ra hãm nước, hãm giống như hãm trà để uống vậy, thử xem có thể trị bệnh không. Có thể là thật, lời Phật nói trong kinh là có đạo lý. Căn cứ theo đạo lý mà nói, nghĩ lại thì cũng có thể, bởi vì tâm cúng Phật đó của bạn rất kiên thành, rất cung kính. Tâm cung kính này có thể cảm ứng đạo giao với Phật, Phật lực cũng gia trì, nếu như vậy thì từ trường đó, từ trường tâm niệm vô cùng tốt của bạn sẽ khiến hoa này có từ trường tốt lành. Bạn xử lý hoa này, đương nhiên cũng đừng để hoa này có độc, hãm hoa có độc uống, sau đó trúng độc thì cũng không được, đừng lấy loại hoa đó cúng Phật. Giống như những loại thông thường như hoa sen thì chắc chắn có thể được. Hiện nay chẳng phải có thể hãm trà hoa sen uống sao? Chúng ta lấy nó phơi khô, bao gồm cả lá đều được. Sau khi phơi khô, đương nhiên rửa sạch sẽ, phơi khô, sau đó hãm trà cũng được, hoặc đun nước rửa mặt, tắm rửa thân thể. Việc này nói không chừng đều có thể trị được những bệnh về da của bạn.

Trong Tông Kính Lục nói, Tông Kính Lục là do tổ thứ sáu của Tịnh tông chúng ta là đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ sáng tác, được mọi người gọi là Tiểu Tạng Kinh, có 100 quyển. Trong này nói khi Bồ-tát thân cận Phật Nhiên Đăng, đời quá khứ Thích-ca Mâu-ni Phật khi là Bồ-tát, ngài đã dâng lên Phật 5 cành hoa sen, kết quả được Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ngài rằng, tương lai ngài thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Cho nên khi Phật thuyết pháp, mười phương Như Lai, Bồ-tát, thiên thần đều sẽ rải hoa cúng dường, đây là lấy hoa cúng Phật, đây là việc thường có. Được rồi, xem điều tiếp theo:

**“Nên cung cấp cành dương, nước tắm v.v. cho đại tăng, tùy theo sức có thể làm gì thì làm việc đó, không được tham sự an nhàn”.**

Đây là đối với sa-di, đương nhiên cũng bao gồm cư sĩ tại gia. Nếu cư sĩ tại gia ở trong tự viện cùng cộng tu với tăng đoàn xuất gia, phục vụ cho tăng đoàn, đây gọi là tịnh nhân, tịnh trong từ thanh tịnh. Đối với đại tăng đều phải cung kính, đại tăng chính là đại tỳ-kheo tăng, tỳ-kheo-ni gọi là nhị tăng. Thông thường nam chúng ở trong đạo tràng tỳ-kheo, nữ chúng phải cộng tu ở trong đạo tràng tỳ-kheo-ni. Sa-di cũng phải cúng dường, cung kính đại tăng.

Ở đây nói là cung cấp “cành dương, nước tắm”. Thời xưa dùng cành dương để nhai, chính là đánh răng. Trước đây không có kem đánh răng và bàn chải, vậy làm sạch răng miệng bằng cách nào? Chính là nhai cành dương. Kỳ thực nhai cành dương thật sự rất tốt, nhưng hiện nay thông thường rất ít nhai cành dương, cũng không có nhiều cành dương như vậy cho bạn nhai, mà đều là dùng kem đánh răng. Người xưa phát hiện ra cách làm sạch miệng tự nhiên này rất hay. Hiện nay, chính là cung cấp những dụng cụ đánh răng súc miệng, còn có “nước tắm”, chính là nước rửa mặt, nước để tắm. Tức là sa-di phục vụ cho đại tăng, buổi sáng thức dậy nên cung cấp những dụng cụ đánh răng súc miệng này. “Tùy theo sức có thể làm”, tức là ngoài việc cung cấp cành dương nước tắm ra, phía sau nói “vân vân”, tức là phục vụ tất cả các việc, không thể nói cụ thể từng việc được, dù sao sư phụ có nhu cầu thì chúng ta hãy tận lực đi phục vụ, đây chính là phụng sự sư trưởng, tùy theo năng lực của bản thân có thể làm được thì phải tận sức đi làm, không được lười biếng, tham sự an nhàn. Bản thân lười biếng, ví dụ phải quét dọn vệ sinh đạo tràng của tăng đoàn, kết quả người khác đều đi làm rồi còn tôi ở trong liêu phòng nằm ngủ, việc này thì không được. Tiếp theo:

**“Nghe gọi liền niệm Phật đáp lời, không được nói ‘có’ hoặc ‘vâng”.**

Nghe thấy có người gọi chúng ta thì chúng ta phải trả lời như thế nào? Nên niệm Phật để trả lời. Ví dụ người ta hỏi, họ nói “ây za thầy Định Hoàng”, thì tôi nên nói “A-di-đà Phật”, niệm Phật để trả lời họ, không được nói “có” hoặc không được nói “vâng”. Đây là phương pháp ứng đối của người thế gian. Là sa-di và người xuất gia, nếu đã xuất gia rồi thì phải siêu phàm thoát tục, cho đến y phục mặc trên thân, bề ngoài, động tác, hành vi, ngôn ngữ của chúng ta đều phải khác với người thế tục. Bạn xem, đầu chúng ta là trọc, người thế gian mỗi tháng đều tốn không ít thời gian, tiền bạc để đi cắt tóc, chúng ta thì không cần, chúng ta rất nhẹ nhàng. Người thế gian mỗi khi thay đổi mùa đều phải đến cửa hàng xem xem mùa này hiện nay có y phục nào thịnh hành nhất, phải mặc những loại thời thượng, chúng ta mỗi ngày đều mặc giống nhau, cho nên khác với người thế tục.

Cách ứng đối cũng như vậy, trả lời thì đáp A-di-đà Phật. Việc này không ngại thì người thế gian cũng có thể làm như vậy, vì sao? Bởi vì bạn niệm Phật đáp lời như thế, thứ nhất thể hiện bạn không quên gốc. Phật là gốc của chúng ta, chúng ta thọ tam quy y làm đệ tử của Phật rồi thì sẽ được Phật hộ niệm. Tuy bản thân có thể không biết, nhưng trên thực tế trong âm thầm Phật đều đang ngấm gia trì cho chúng ta, giúp

chúng ta gặp hung hóa cát, gặp dữ hóa lành. Sau khi thọ tam quy y sẽ có 36 vị thần hộ pháp thường đi theo chúng ta, nếu bạn thọ tiếp ngũ giới, điều này trong kinh đều nói mỗi một giới sẽ có 5 vị thần hộ giới, 5 giới là 25 vị thần hộ giới, ngày đêm hộ trì bạn, giúp bạn không gặp tai nạn. Nếu bạn trì giới, không phá giới thì thần hộ giới sẽ không rời xa bạn.

Ngoài việc trì giới ra mà bạn còn niệm Phật nữa, nếu bạn cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy thì càng tuyệt vời hơn. Trong kinh Thập Vãng Sanh nói A-di-đà Phật sẽ phái 25 vị đại Bồ-tát ngày đêm đến bảo vệ bạn. Những đại Bồ-tát nào vậy? Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, còn có Bồ-tát Nguyệt Quang, các vị này đều là Bồ-tát Đẳng giác thần thông quảng đại. Như Bồ-tát Quán Thế Âm, bạn có tai nạn, bạn chỉ cần kiền thành quy y xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì tai nạn lập tức được hóa giải. Ví dụ bạn thích ra nước ngoài du lịch, lên máy bay, máy bay đã cất cánh, đột nhiên phi công thông báo: Xin lỗi! động cơ của chúng ta đã hỏng rồi, mọi người chuẩn bị vãng sanh thôi. Lúc này làm thế nào? Đang lúc ngàn cân treo sợi tóc, bạn có thể chí thành niệm Quán Thế Âm Bồ-tát thì động cơ đó liền ổn định, không sao nữa.

Trong kinh Vô Lượng Thọ đều nói: “Nếu có cấp nạn kinh sợ, chỉ cần tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ-tát thì nạn gì cũng thoát khỏi”. Còn nữa, bạn có thể niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, thậm chí bạn không cần niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, bạn chỉ cần nghĩ muốn vãng sanh, có cái tâm này thì A-di-đà Phật sẽ phái 25 vị đại Bồ-tát như Quán Thế Âm Bồ-tát ngày đêm bảo vệ bạn, thậm chí bạn không cần xưng niệm tên của các ngài, các ngài đều bảo vệ bạn, đây là nhất cử lưỡng tiện. Bạn xem, bạn vừa không gặp tai nạn mà tương lai cũng có thể vãng sanh. Đây là tốt nhất.

Cho nên Phật hộ niệm chúng ta chu đáo tỉ mỉ giống như mẹ hiền vậy. Trong kinh A-di-đà cũng nói, bạn có thể thọ trì kinh A-di-đà, chính là tín nguyện trì danh, thật sự tin tưởng có thể giới Cực Lạc, thật sự phát nguyện đến thế giới Cực Lạc, thật sự niệm Phật, vậy thì mười phương chư Phật đều hộ niệm bạn, giúp bạn có thể không thoái chuyển nơi đạo A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Câu này là Phạn văn, nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chính là thành Phật, giúp bạn không thoái chuyển trên đường thành Phật, cho nên niệm Phật chính là thể hiện không quên gốc, thể hiện tri ân báo ân, cũng là tích lũy công đức. Trong tất cả công đức thì công đức niệm Phật là lớn nhất. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng dạy chúng ta niệm A-di-đà Phật. Bạn xem kinh A-di-đà, kinh A-di-đà là Phật đã tận tình khuyên bảo, dạy chúng ta

phải chấp trì danh hiệu, phải niệm đến nhất tâm bất loạn. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng dạy chúng ta phải “nên thường niệm Phật mà sanh tâm hoan hỷ”. Việc niệm Phật này là dạy chúng ta niệm A-di-đà Phật, không phải dạy chúng ta niệm Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã chứng vô ngã rồi, ngài tuyệt đối không để ý: con niệm A-di-đà Phật, không niệm ta. Trong tâm không cam lòng, không phải đâu! Điều Thích-ca Mâu-ni Phật hoan hỷ nhất chính là bạn có thể niệm A-di-đà Phật, bạn có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Kinh Di-đà, bạn thấy một lần rồi hai lần, rồi ba lần khuyên chúng ta: “Nếu có người tin tưởng thì nên phát nguyện nguyện sanh về nước kia”, không phải bảo bạn: con hãy ở lại thế giới Ta-bà này, ta không nỡ xa con, con đừng rời bỏ ta, không phải như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật sớm đã không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả rồi.

Cho nên chúng ta là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật thì phải nghe lời Thích-ca Mâu-ni Phật, phải nghe theo lời dạy bảo của Thích-ca Mâu-ni Phật mà niệm A-di-đà Phật, đây mới là thật sự hiếu thuận với Thích-ca Mâu-ni Phật. Phật bảo bạn niệm A-di-đà Phật, bạn nói con không niệm A-di-đà Phật đâu, con chỉ niệm ngài thôi, đây là tình chấp, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng lắc đầu: “đứa nhỏ này không nghe lời”. Có thể niệm A-di-đà Phật thì trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là “đệ tử bậc nhất của Như Lai”, cho nên chúng ta niệm A-di-đà Phật mọi lúc mọi nơi. Người khác gọi tên của chúng ta, chúng ta cũng trả lời là A-di-đà Phật. Tuy họ không tin Phật nhưng họ bắt buộc phải nghe câu A-di-đà Phật này. Câu A-di-đà Phật này gọi là hạt giống kim cương, một khi lọt vào nhĩ căn thì vĩnh viễn là hạt giống đạo. Họ nghe rồi thì trong a-lại-da thức của họ đã trồng xuống hạt giống Phật này, dù đời này họ không tin tưởng nhưng tương lai thiện căn của họ chín muồi, thiện căn là do ai trồng? Chính là ngày hôm nay bạn niệm cho họ một câu A-di-đà Phật, bạn trồng thiện căn này cho họ, tương lai thiện căn chín muồi thì họ cũng sẽ niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Được rồi, câu tiếp theo:

**“Phàm nhật được của rơi thì bạch ngay với chủ sự tăng”.**

Đây là ở trong đạo tràng nếu nhặt được đồ người khác đánh rơi, tài vật đánh rơi thì không thể không quản, cũng không được để ở trong phòng mình, vậy sẽ biến thành trộm cắp, phải lập tức đi bạch với chủ sự tăng. Nếu thứ này là vật có chủ thì do chủ sự tăng, chính là chấp sự trong đạo tràng, hoặc thầy giám tự, hoặc thầy giám

sát, hoặc đối với sa-di mà nói là a-xà-lê của sa-di, báo cáo với họ để những vị chấp sự, nhân viên chấp sự này ra xử lý, tìm người đánh rơi.

Người đánh rơi đến tìm đồ bị mất thì người chấp sự cũng không được tùy tiện đưa cho họ, mà đều phải hỏi dò: “Bạn nói bạn mất đồ là đồ gì vậy? Đánh rơi ở đâu?” Phải đối chiếu một chút, không được để người khác mạo nhận lấy đi. Ví dụ bạn ở đạo tràng nhặt được một ví tiền, bên trong có 100.000 tệ tiền mặt, bạn không thể thông báo rằng: “Ở đây có người nào đánh rơi 100.000 tệ tiền mặt, mời đến chỗ tôi nhận về”. Kết quả ngày hôm sau có 100 người đến, đều nói họ đánh rơi 100.000 tệ, vậy chẳng phải bạn phiền phức rồi sao? Bạn nên thông báo: “Nếu có ai đánh rơi vật phẩm, mời đến chỗ nào đó để hỏi”. Bạn phải hỏi dò họ xem: “Anh mất bao nhiêu tiền, ví tiền đó màu gì, hình dạng như thế nào?” Thận trọng như vậy rồi mới trả lại cho đối phương.

Thông thường đồ ở trong đạo tràng nếu 3 ngày không ai đến nhận đồ về thì sẽ quy về thường trụ. Ví dụ tăng phục, như chùa Giác Nguyên - Sán Vĩ chúng ta, chúng ta có quy tắc này, nếu y phục không có người nhận thì 3 ngày sau sẽ quy về thường trụ. Đương nhiên y phục đã quy về thường trụ thì tất cả chúng xuất gia đều có thể nhận lãnh về dùng. Điều này có thể đưa ra một quy định, đương nhiên nếu là vật đặc biệt quý giá, quý hiếm thì lại là trường hợp khác. Ví dụ bạn không thể nói người khác làm rơi 100.000 tệ, 3 ngày sau không có người nhận thì chúng ta quy về thường trụ, vậy nếu hôm thứ tư họ đến thì vẫn phải xét tình hình cụ thể rồi trả cho họ. Được rồi, tiếp theo:

### **“Không được kết bạn với người nhỏ tuổi”.**

Người trẻ tuổi, bởi vì đạo lý ứng xử họ đều chưa hiểu, vẫn chưa chín chắn, học vấn cũng chưa học tốt, chúng ta không nên tùy tiện kết giao bằng hữu với họ. Kết giao bằng hữu đều nên tìm người hiền thiện, trong Luận Ngữ Khổng tử cũng nói giống như vậy, là “không làm bạn với người không bằng mình”. Tức là đừng kết giao bằng hữu với người không bằng mình, phương diện không bằng mình bao gồm đức hạnh, bao gồm học vấn, thông thường chính là hai loại này, những thứ khác thì không sao. Những thứ khác ví dụ như tiền bạc, họ nhiều tiền, bạn không cần lấy điều này làm tiêu chuẩn, họ không nhiều tiền bằng tôi nên tôi không kết bạn với họ, họ không bằng tôi, vậy thì bạn hiểu lầm rồi, cho nên không bằng mình là nói đức hạnh, học vấn. Nếu đức hạnh và học vấn tốt hơn mình, dù họ rất nghèo nhưng chúng ta đều nên chủ động xin họ chỉ dạy, học tập họ.

Chữ “hữu” này gọi là thiện hữu, trong kinh cũng gọi là thiện tri thức. Thiện tri thức có nghĩa là thầy giáo, như đại sư Ngẫu Ích nói “bạn lành là chốn nương tựa”, tức là nương theo thiện tri thức để học tập. Nếu đức hạnh, học vấn vẫn không bằng mình thì đương nhiên không cần thiết thân cận họ, học tập họ. Đương nhiên, điều này không có nghĩa là tôi đều không để ý đến ai trong đạo tràng nữa, tôi thấy những người đó đều không thuận mắt, đều không bằng tôi nên không kết giao bạn bè với họ, không thêm để ý đến họ, cuộc sống họ có nhu cầu gì thì tôi cũng không giúp đỡ, không phải ý như vậy. Ý nghĩa của “kết bạn” này chính là thỉnh giáo họ, học tập họ, lấy họ làm gương, là ý như vậy. Những thứ khác, như khi cuộc sống họ có nhu cầu, khi họ cần bạn giúp đỡ thì tất nhiên bạn nên khẳng khái giúp đỡ, là bạn đạo với nhau đều phải tình như thủ túc, điều này là đúng đắn.

Nếu là người không hiền, không đức thì chúng ta nên tránh xa họ, như họ bất hiếu, bất kính, không hiếu thuận cha mẹ thì tốt nhất đừng thân cận người này, hiếu đứng đầu trăm thiện. Nếu người này hiếu thuận, dù họ có tệ đến mấy cũng không đến nỗi nào, họ không hiếu thuận thì dẫu tốt đến đâu cũng không xem là tốt. Do đó nhìn một người có phải là hiền thiện hay không, có thể làm bạn bè được hay không thì đây là gốc của đạo đức. “Gốc của đức là hiếu”, gốc của đạo đức chính là hiếu kính. Người có thể hiếu kính cha mẹ mới có thể hiếu kính sư trưởng. Cầu học trong Phật pháp là sư đạo, sư đạo được kiến lập trên nền tảng hiếu đạo. Nếu không có hiếu đạo, không hiếu kính cha mẹ thì họ không thể tôn kính sư trưởng, không tôn sư thì không thể trọng đạo được, chỉ có tôn sư mới có thể trọng đạo, chỉ có trọng đạo mới có thể tu đạo, tu đạo mới có thể thành đạo, cho nên muốn thành đạo thì hiếu kính là gốc.

Ví dụ một người họ ích kỷ, sở thích rất không tốt, ví dụ uống rượu, đánh bạc, thích đến những nơi không đàng hoàng, hoặc họ thích kết giao với một số bạn bè rượu thịt, thì bạn biết không nên thân cận những người này. Nhìn một người làm sao để nhìn? Nhìn bạn bè của họ, họ kết giao bạn bè như thế nào, thì bạn liền biết họ là người như thế nào, gọi là “vật tụ theo loài, người phân theo nhóm”, bạn là người như thế nào thì cảm ứng với người như thế đó. Chúng ta cũng như vậy, chúng ta kết bạn cũng phải lựa chọn, chúng ta phải có chí hướng giống nhau, chí đồng đạo hợp mới có thể kết bạn, không cùng chí hướng thì không thể cùng bàn việc, không thể bàn việc thì không cần cộng sự, mỗi người tự đi con đường của riêng mình.



Trong Sa-Di Thành Phạm có nói: “Lén gần gũi với thầy xấu bạn xấu, nhiều lần học tập thói phóng dật, khiến thầy mình nổi giận. Thầy không đồng ý cho sám hối thì phải khẩn khoản van xin, thầy vẫn không đồng ý thì nhanh chóng đi xin những bậc thân hữu trưởng thượng có đức hạnh của thầy, chuyển lời nói giúp để xin chí thành sám hối, vĩnh viễn đoạn trừ thói xấu, không tái phạm nữa”. “Lén gần gũi với thầy xấu bạn xấu”, chữ “gần gũi” này chính là thân cận, bản thân chưa được sự cho phép của sư trưởng mà đã kết giao thân cận với những thầy bạn xấu ác, ác tri thức. Hơn nữa phạm nhiều lần không sửa đổi, nhiều lần học tập những hành vi phóng dật, phạm giới, phạm quy củ, không chân thật tu hành. Xúc phạm bổn sư, bổn sư chính là chỉ ân sư thế độ cho mình, cũng bao gồm cả a-xà-lê của chúng ta. A-xà-lê có rất nhiều loại: có a-xà-lê truyền giới; có a-xà-lê tam quy y; có thầy dạy chúng ta kinh điển gọi là a-xà-lê dạy kinh, còn có a-xà-lê dạy chúng ta oai nghi quy tắc, đó đều là sư trưởng của chúng ta. Sư trưởng nhìn thấy chúng ta thân cận bạn xấu, nhiều lần phạm quy củ, nổi giận chính là phát cáu. Kỳ thực sư trưởng thật sự có tu dưỡng thì trong tâm cũng sẽ không nổi giận, nhưng có khi vì để dạy dỗ đệ tử vẫn cần phải biểu hiện dáng vẻ nổi giận. Giống như cha mẹ dạy dỗ con cái vậy, bạn phải trách mắng chúng một trận nghiêm khắc để sau này đứa trẻ không dám tái phạm nữa.

Có khi sư trưởng cũng phải làm như vậy, đối với những đệ tử bướng bỉnh không nghe lời thì phải nghiêm túc, nghiêm khắc giáo huấn một trận. Do đó đệ tử cho rằng đã làm sư phụ mình nổi giận rồi, lúc này họ muốn cầu sám hối, thậm chí sư trưởng muốn trục xuất họ, muốn đuổi họ đi, nên họ đến cầu sám hối, muốn tiếp tục ở lại nhưng sư trưởng không đồng ý, vậy thì lần nữa, nhiều lần khẩn cầu van nài, kết quả sư trưởng đều không đồng ý, không tiếp nhận sám hối, nhất định muốn đuổi họ, muốn họ đi, vậy người học trò đệ tử này phải làm sao? Ở đây dạy bạn là không được đi, bạn đi rồi thì sẽ mất đi nhân duyên học tập tốt. Gặp được thầy tốt thì nhất định phải theo sát, dù cả đời không học thành tựu thì cũng không được rời xa sư trưởng, trừ khi sư trưởng đồng ý cho bạn đi, bạn có thể tốt nghiệp rồi, có thể xuống núi rồi thì họ sẽ cho bạn ra ngoài, bạn không muốn đi thì họ cũng sẽ khuyên bạn đi, là như vậy. Chưa đến lúc này thì bạn không được đi, bạn đi là bạn bỏ sư trưởng, không phải sư trưởng bỏ bạn, lúc này nên làm thế nào? Cuốn Sa Di Thành Phạm này dạy bạn rằng, bạn phải nhanh chóng đi xin những vị thân hữu của sư trưởng, tức là thầy tương đối nể mặt ai thì bạn đi tìm người đó, hoặc là túc đức, chính là thượng tọa của sư trưởng, sư trưởng rất tôn kính bậc trưởng lão đó, bạn đi tìm họ giúp bạn xin tha thứ, giúp bạn nói mấy lời tốt, “đệ tử này của thầy cũng rất khó được, dù cậu ta nhất thời

hồ đồ, nhưng thôi, lần này thầy tạm thời tha thứ cho cậu ấy đi”. Thay bạn cầu xin tha thứ. Lúc này sư trưởng cũng thuận theo mà tha thứ: “được rồi, nể mặt thầy nên con sẽ cho nó một cơ hội nữa”. Lúc này bạn nhanh chóng nắm lấy cơ hội, lập tức đến khẩn thiết cầu sám hối, bạn không được tỏ thái độ: “Thầy xem, vị thượng tọa đó của sư trưởng còn nói giúp con”, cho nên lại vênh váo tự đắc, vậy lại bị sư trưởng trách mắng cho một trận nữa thì bạn hết cơ hội rồi. Lúc này, bạn nhanh chóng khẩn thiết cầu sám hối, đánh lễ tạ tội với sư trưởng, biểu thị ra nhất định phải “vĩnh viễn đoạn tuyệt thói xấu”, trừ bỏ những thói quen tập khí xấu, vĩnh viễn không tái phạm nữa.

Như vậy mới là đạo hầu thầy, cho nên trong Sa-Di Thành Phạm nói “người hiền có ba cái sợ”, ba cái sợ hãi, sợ “thầy ác, bạn ác, thuật ác”, sư trưởng xấu ác, bạn bè xấu ác và pháp thuật xấu ác. Những pháp thuật này chính là tất cả những phương pháp, cách làm, những hành vi phạm giới, phạm quy củ, ví dụ uống rượu, ăn thịt, đánh bạc. Là một người hiền thiện đều phải sợ hãi không dám phạm, biết rằng phạm những điều này sẽ mất đi lợi ích lớn, mất đi nhân duyên tốt để bản thân đi theo thiện tri thức cầu học, tương lai bản thân có thể sẽ đọa xuống tam đồ, vĩnh viễn thọ khổ não.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây trước, ngày mai cũng là thời gian này, chúng tôi vẫn ở đây giảng A-di-đà Kinh Yếu Giải, hoan nghênh mọi người đến tham dự, cảm ơn mọi người!